

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO LIÊN THÔNG TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP
NGÀNH DƯỢC - HÌNH THỨC ĐÀO TẠO CHÍNH QUY**

(Kèm theo Quyết định số 658/QĐ-CDYT ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên)

Tên ngành: DƯỢC

Mã ngành: 5720201

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp trung cấp trở lên

Thời gian đào tạo: 12 tháng

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo người Dược sỹ là nhân lực trực tiếp cho các nghiệp vụ Dược tại các cơ sở y tế, cơ sở sản xuất, kinh doanh Dược phẩm, cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học về ngành Dược, có năng lực hành nghề tương ứng với trình độ trung cấp; có đạo đức, sức khỏe; có trách nhiệm nghề nghiệp; có khả năng sáng tạo, thích ứng với môi trường làm việc trong bối cảnh hội nhập quốc tế; bảo đảm nâng cao năng suất, chất lượng lao động; tạo điều kiện cho người học sau khi hoàn thành khóa học có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc học lên trình độ cao hơn.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

Đào tạo trình độ trung cấp để người học có năng lực thực hiện được các công việc của trình độ trung cấp và thực hiện được một số công việc có tính phức tạp của chuyên ngành Dược; có khả năng ứng dụng kỹ thuật, công nghệ vào công việc, làm việc độc lập, làm việc theo nhóm

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Người học tốt nghiệp ngành Dược có khả năng tham gia và hướng dẫn nuôi trồng, sử dụng cây, con, nguyên liệu làm thuốc, phối hợp, phát huy và kết hợp giữa Y học hiện đại với Y học cổ truyền đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân, tham gia công tác quản lý, tồn trữ thuốc, đảm bảo cung ứng cấp phát thuốc theo phạm vi và nhiệm vụ đc giao.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 16
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 36 tín chỉ.
- Khối lượng các môn học chung /đại cương: 0 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 820 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 283 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 488 giờ

3. Nội dung chương trình:

Mã môn	Tên môn học, Mô đun	Tổng tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng	Trong đó		
				LT	TH	Kiểm tra
1	Môn học, mô đun cơ sở					
MH33	Hoá học đại cương - Vô cơ - Hóa phân tích	3	45	43	0	2
MH34	Thực hành Hoá học đại cương - Vô cơ - Hóa phân tích	3	90	0	84	6
MH35	Vi sinh - Ký sinh trùng	2	30	28	0	2
MH36	Giải phẫu - Sinh lý	2	60	0	56	4
	Tổng	10	225	71	140	14
2	Môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề					
MH37	Thực vật - Dược liệu	2	30	28	0	2

MH38	Thực hành Thực vật - Dược liệu	2	60	0	56	4
MĐ1	Bào chế	3	75	14	56	5
MH39	Dược lý	3	45	43	0	2
MH40	Thực hành Kiểm nghiệm	2	60	0	56	4
MH41	Quản lý tồn trữ thuốc và đảm bảo chất lượng thuốc	1	15	14	0	1
MH42	Bệnh học	3	45	43	0	2
MH43	Dược lâm sàng	2	30	28	0	2
MĐ2	Dược cổ truyền	2	45	14	28	3
MH44	Marketing Dược và kỹ năng giao tiếp bán hàng	2	30	28	0	2
MH45	Thực tập cộng đồng	1	40	0	38	2
MH46	Thực tập tốt nghiệp	3	120	0	114	6
	Tổng	26	595	212	348	35
	Tổng toàn chương trình	36	820	283	488	49

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Căn cứ vào điều kiện cụ thể và kế hoạch đào tạo hàng năm theo từng khóa học, lớp học để xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa đảm bảo đúng quy định.

4.2. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học:

Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học trong chương trình môn học.

4.3. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ trung cấp ngành Điều dưỡng và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp cho người học

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp theo quy định.